

Số: TVHN-223 /DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

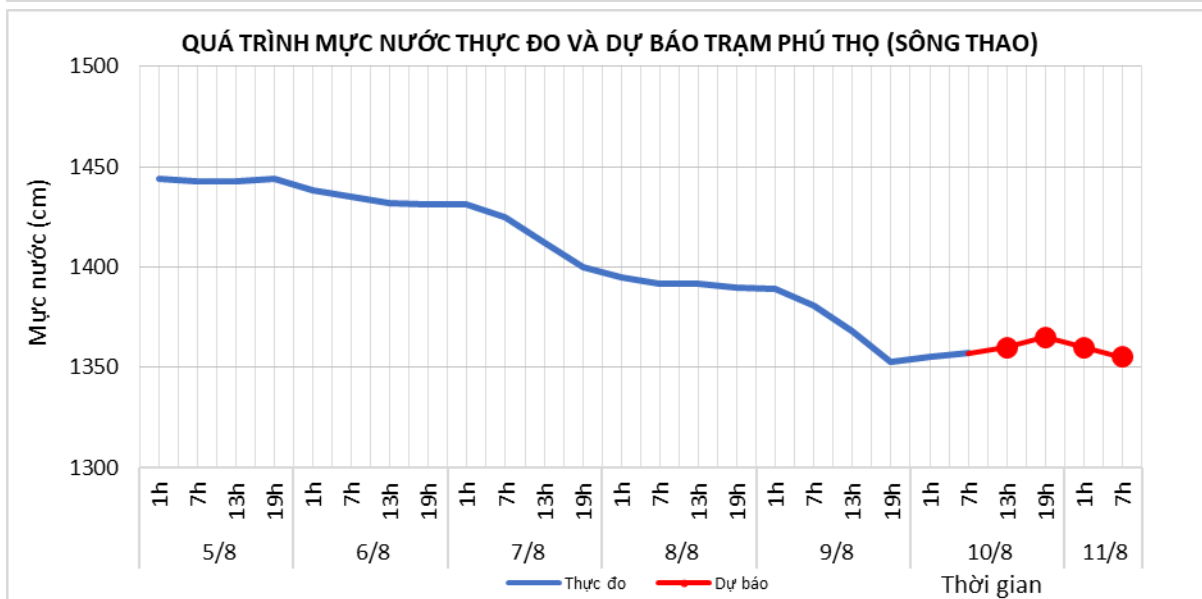
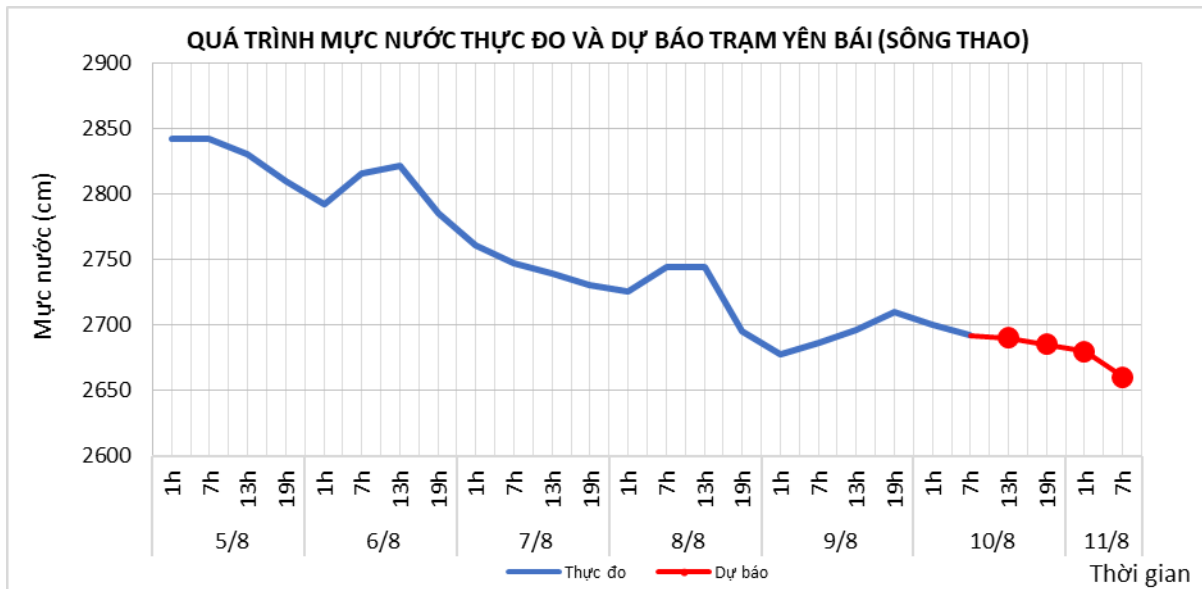
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



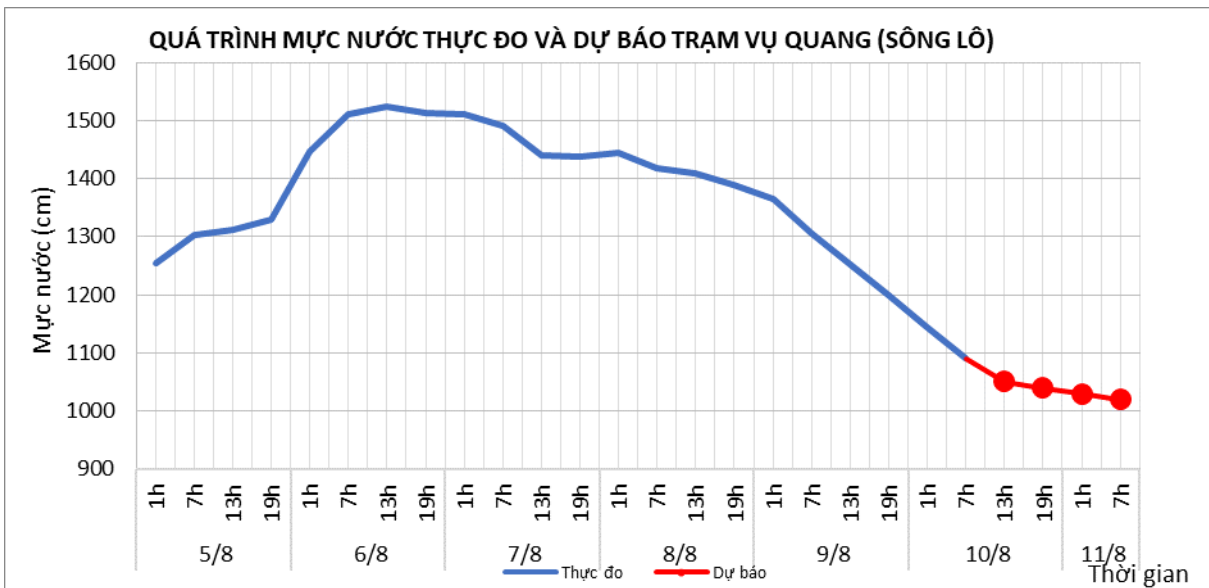
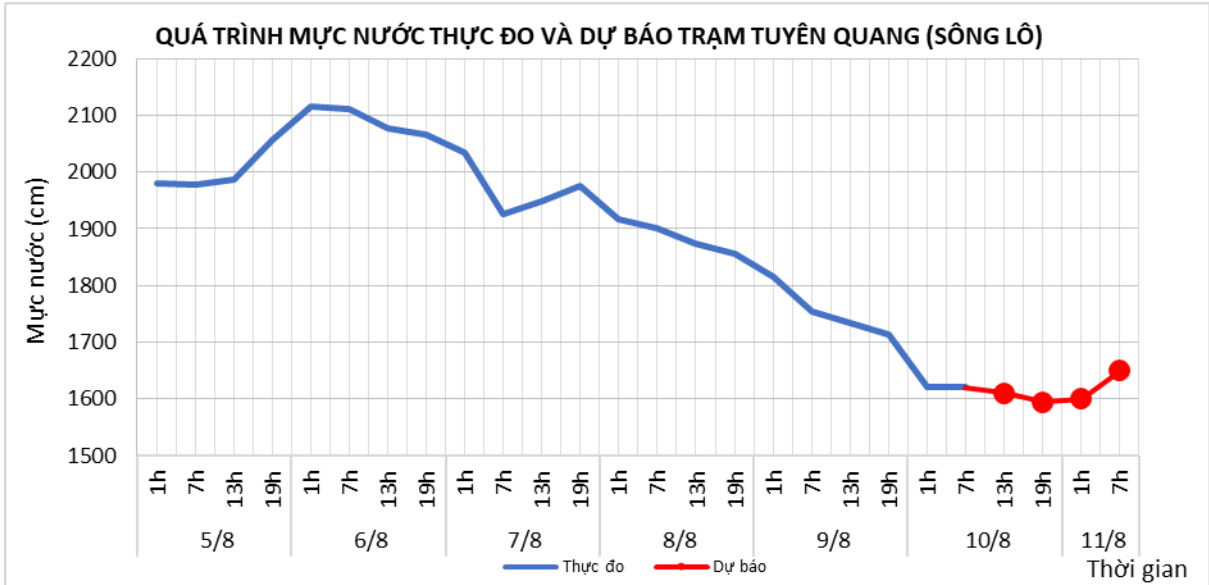
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống nhanh và chịu ảnh hưởng của điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

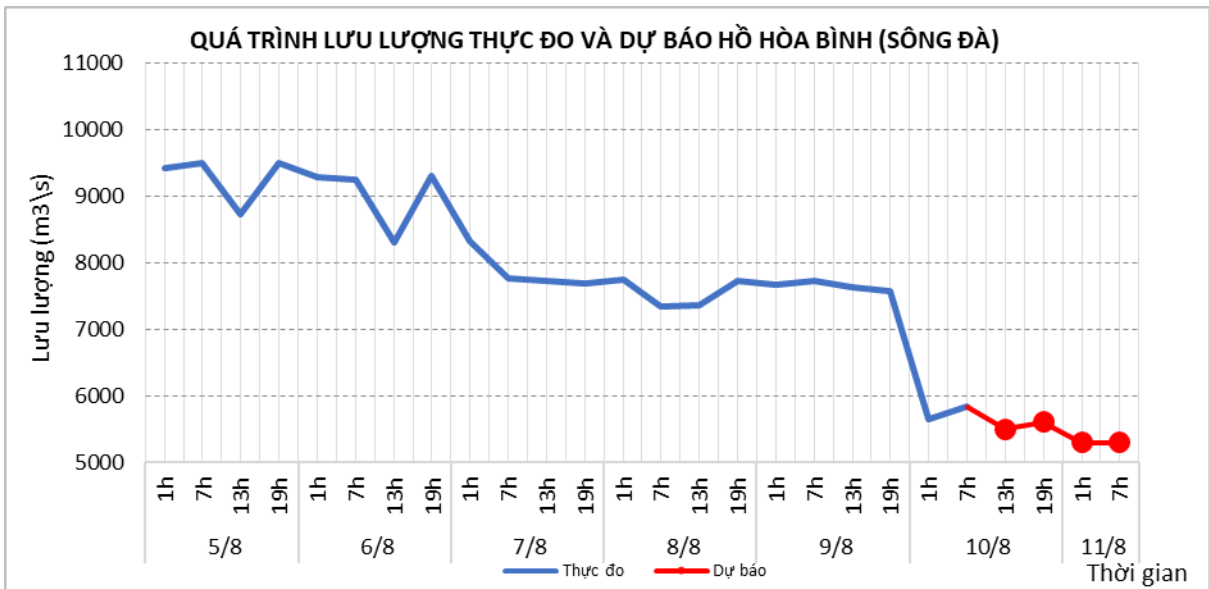
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La



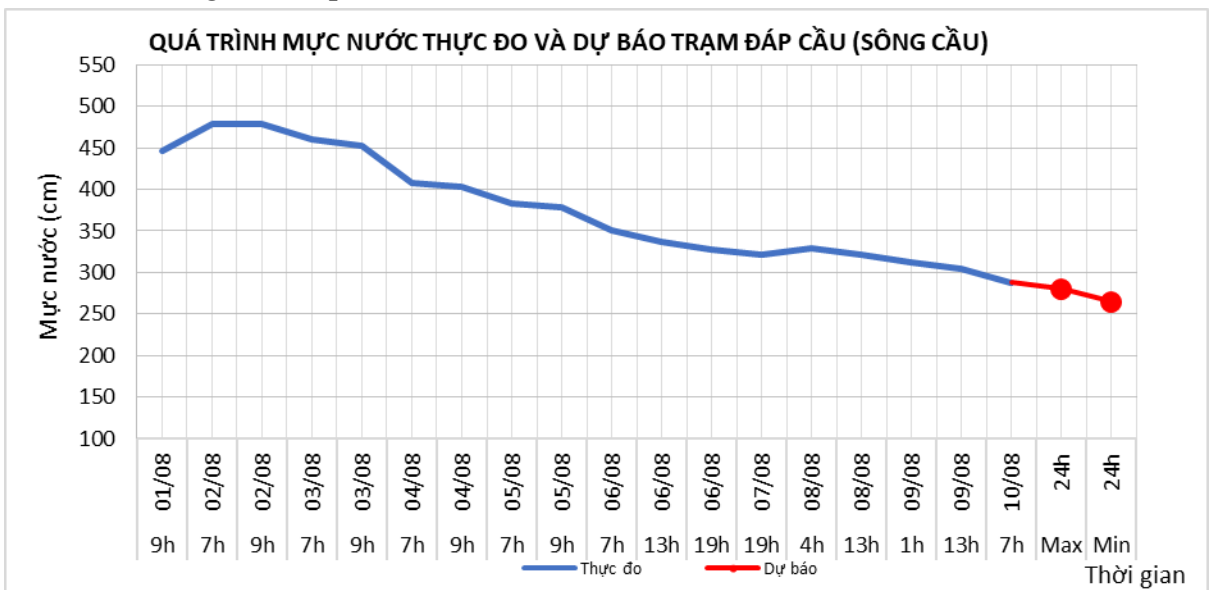
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



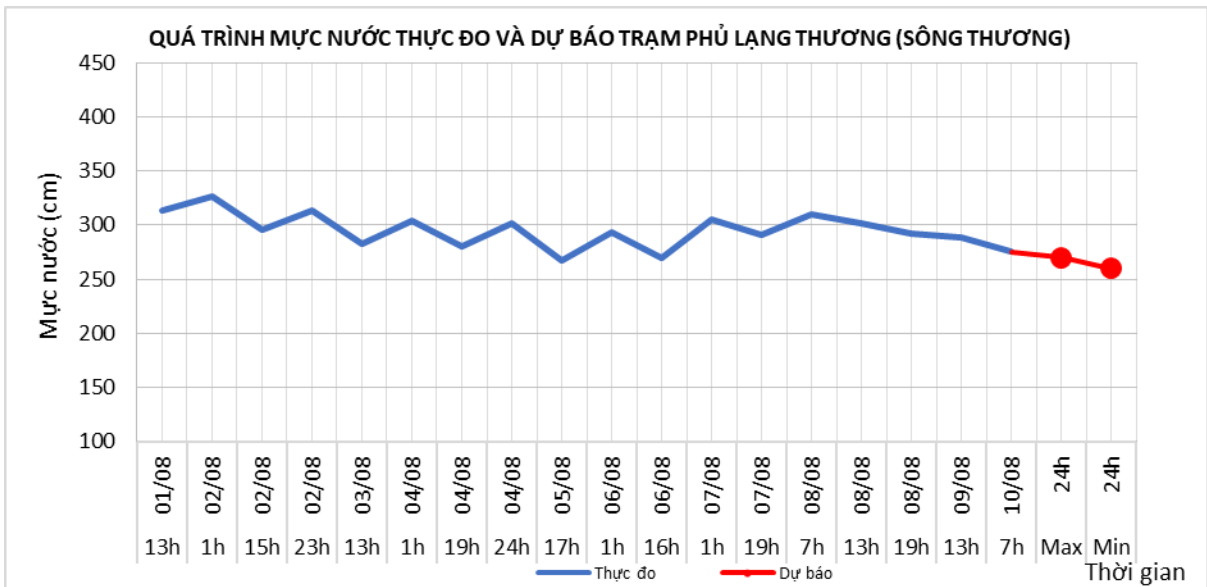
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước ở thượng lưu sông Thương đang xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước ở thượng lưu sông Thương tiếp tục xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



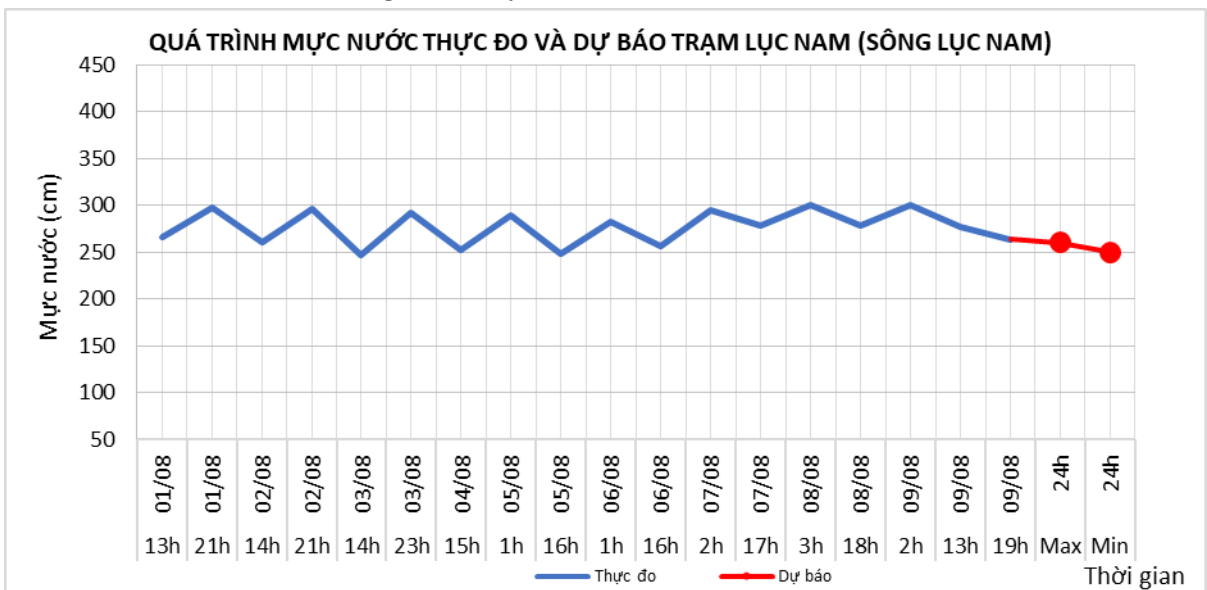
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Lục Nam đang xuống; hạ lưu tại trạm Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tiếp tục xuống, hạ lưu tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



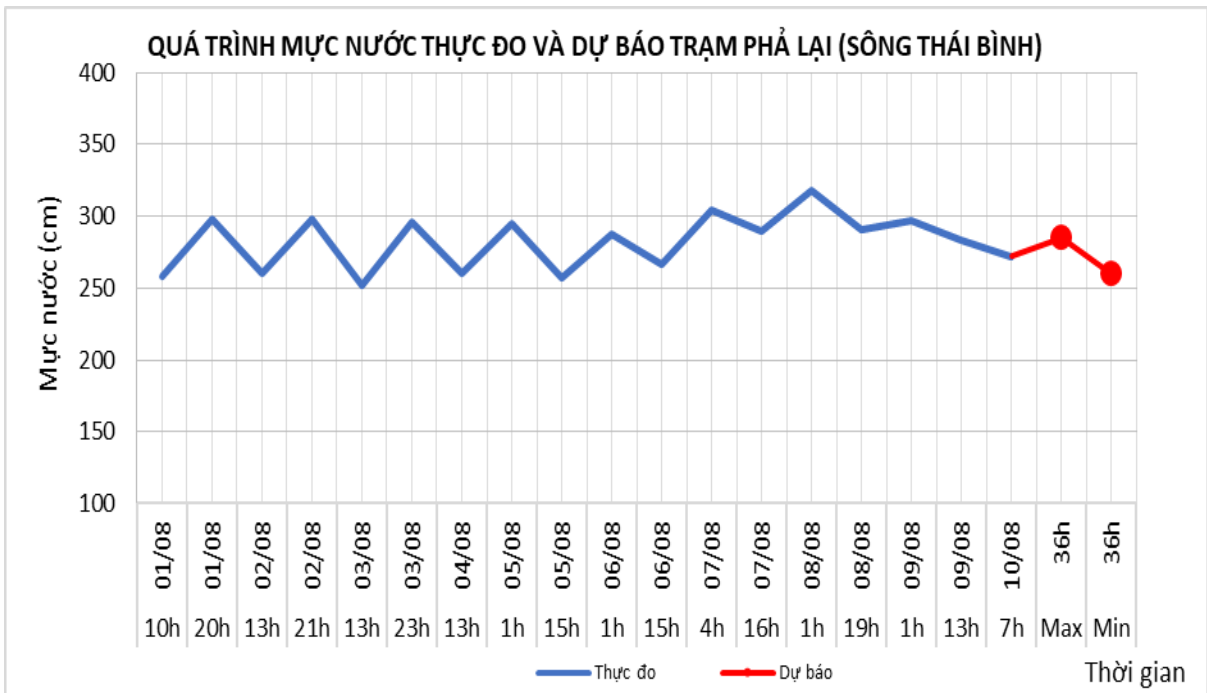
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2.85m và thấp nhất ở mức 2.6m.



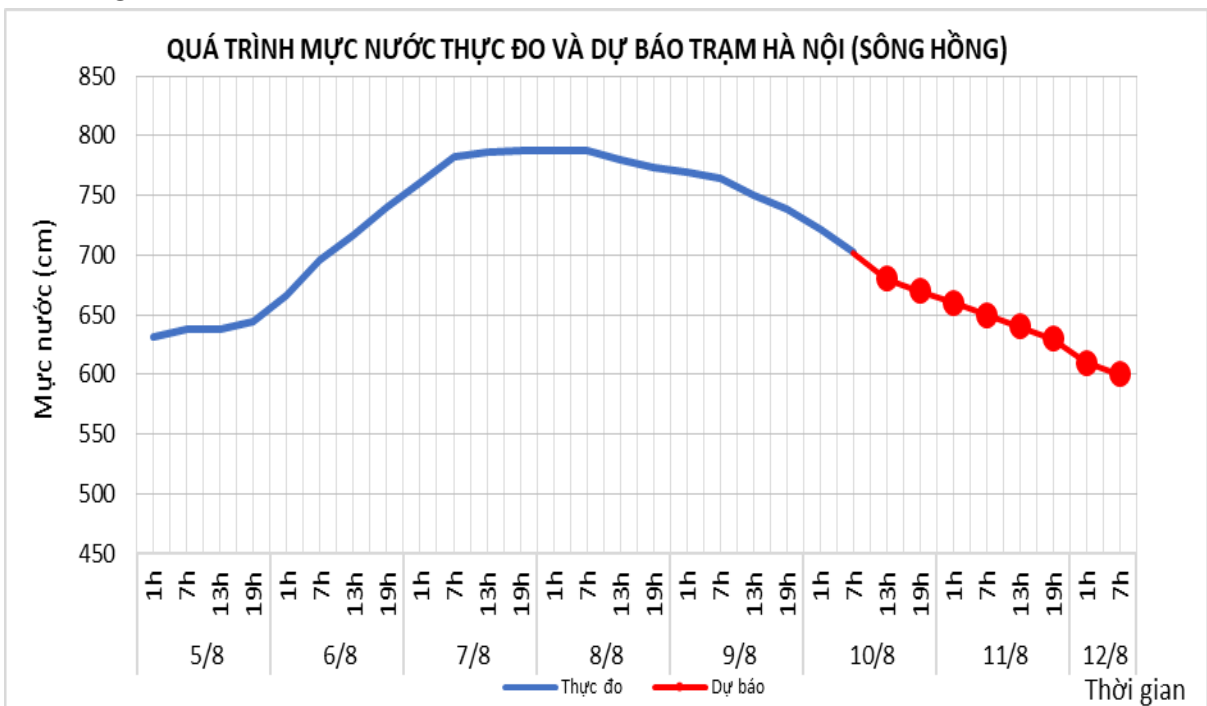
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình mở 04 cửa xả đáy, hồ Tuyên Quang đóng cửa xả đáy 01 lúc 11h/9/8 và hồ Thác Bà đóng 01 cửa xả mặt lúc 11h/9/8. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7/10/08 là 7,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thượng lưu. Đến 7h/12/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 6,0m.



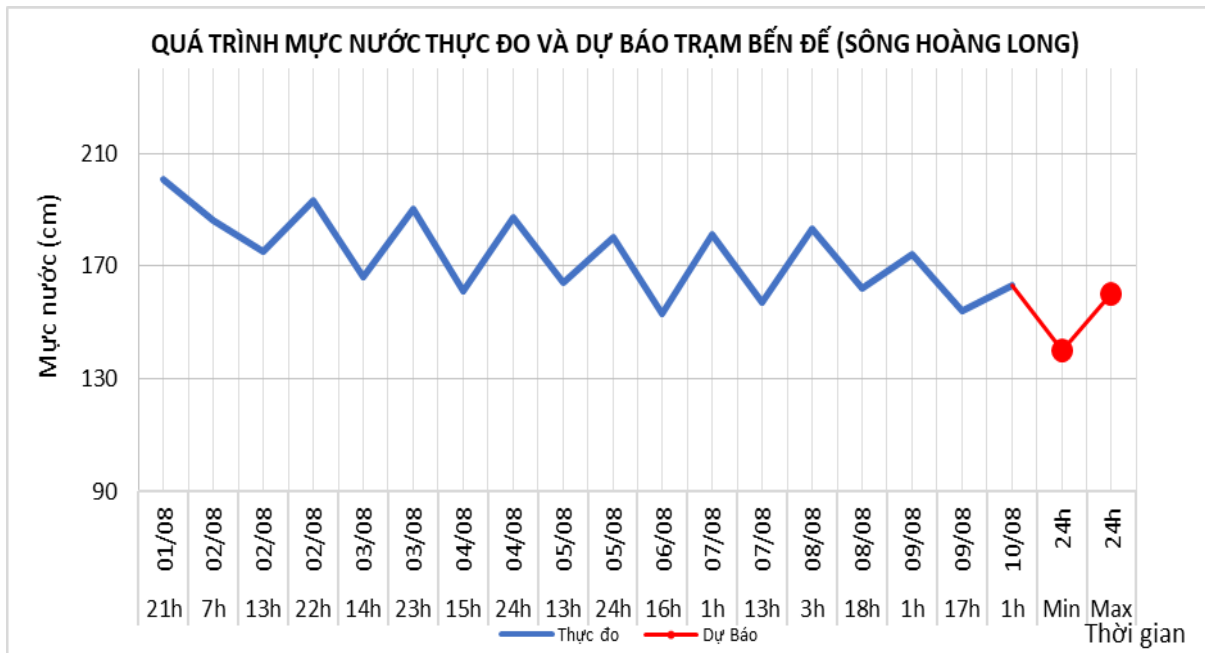
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



b.2. Cảnh báo:

Từ đêm nay (10/7) đến ngày 15/8/2024, trên các sông suối khu vực Bắc Bộ có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2-4m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông suối nhỏ có khả năng đạt mức BĐ1- BĐ2, thượng lưu hệ thống sông Hồng- Thái Bình có khả năng đạt mức BĐ1.

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông và lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi Bắc Bộ

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

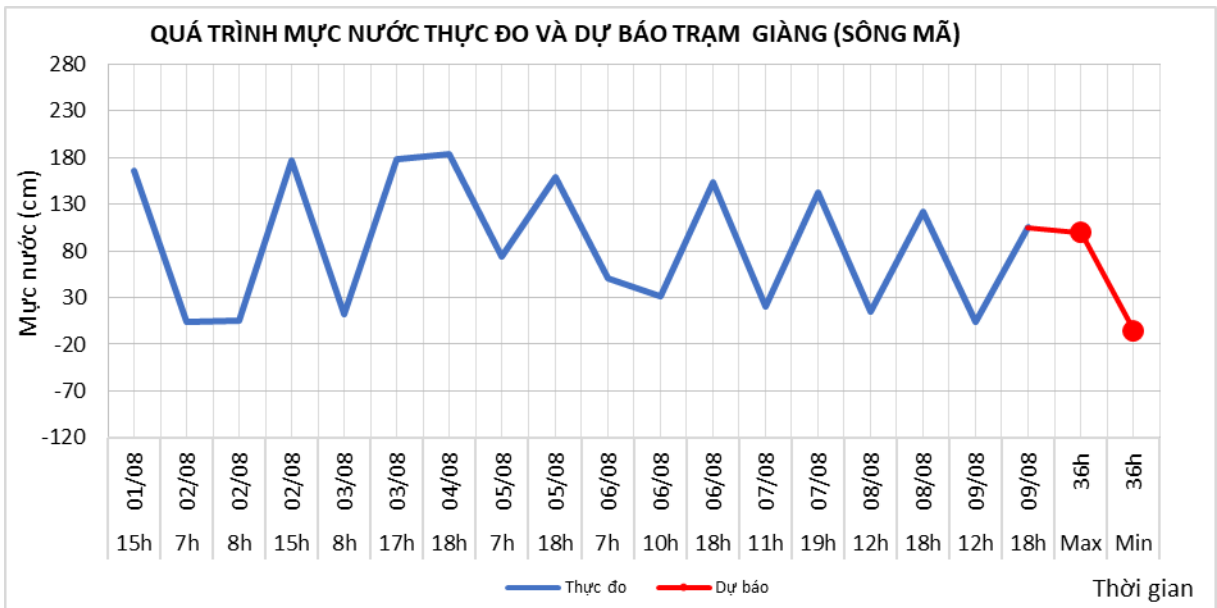
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



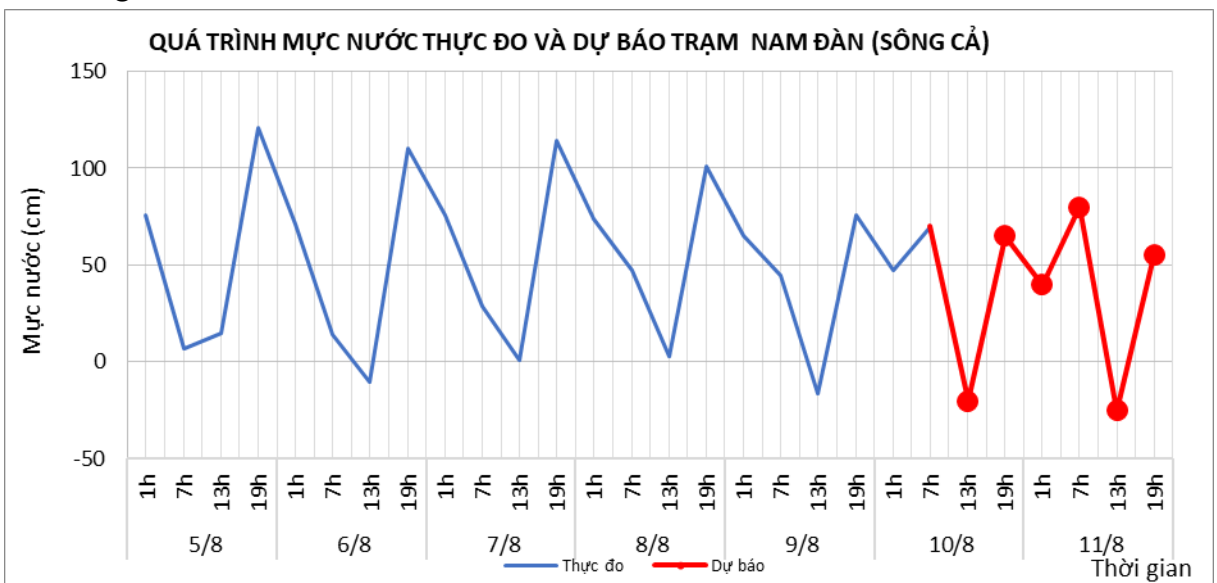
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



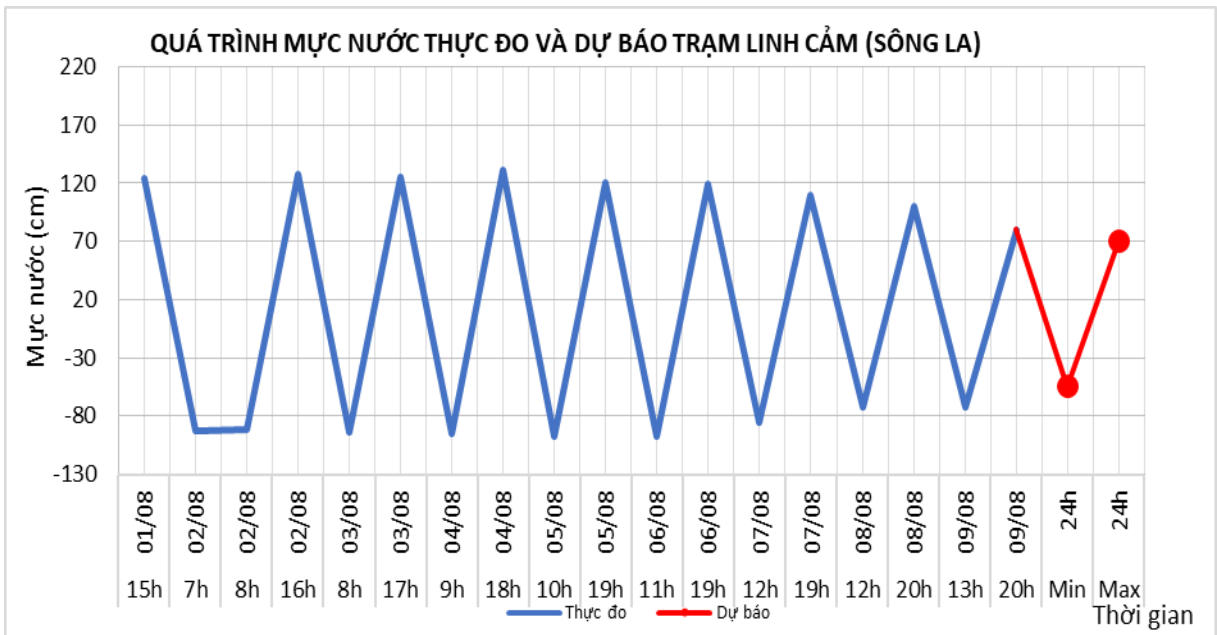
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

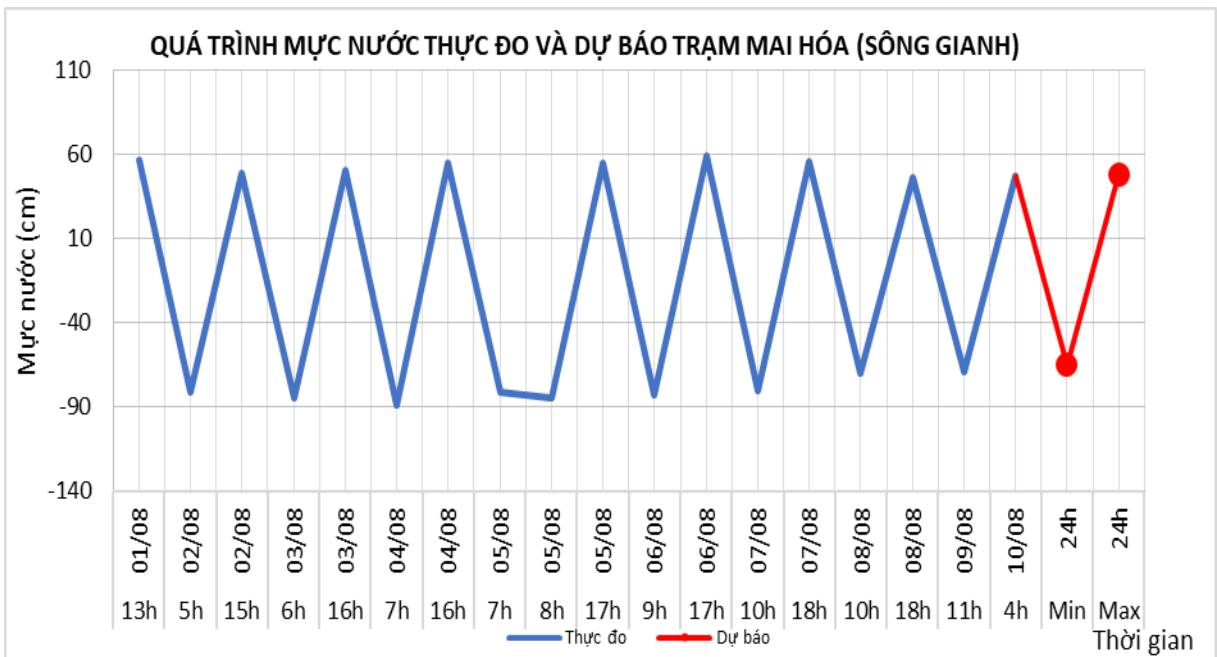
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



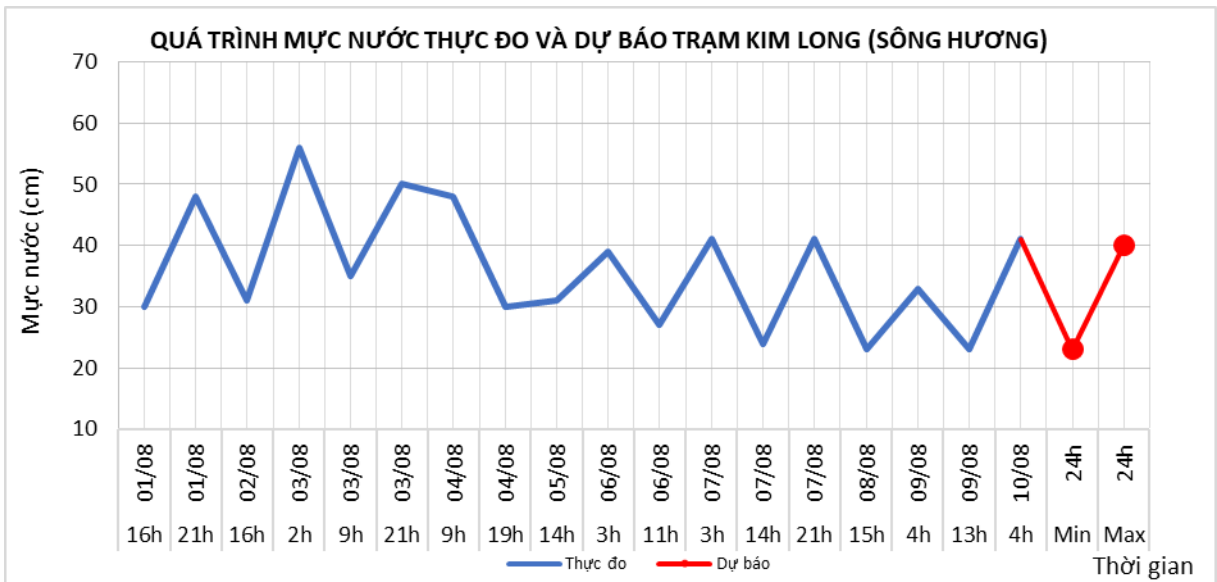
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



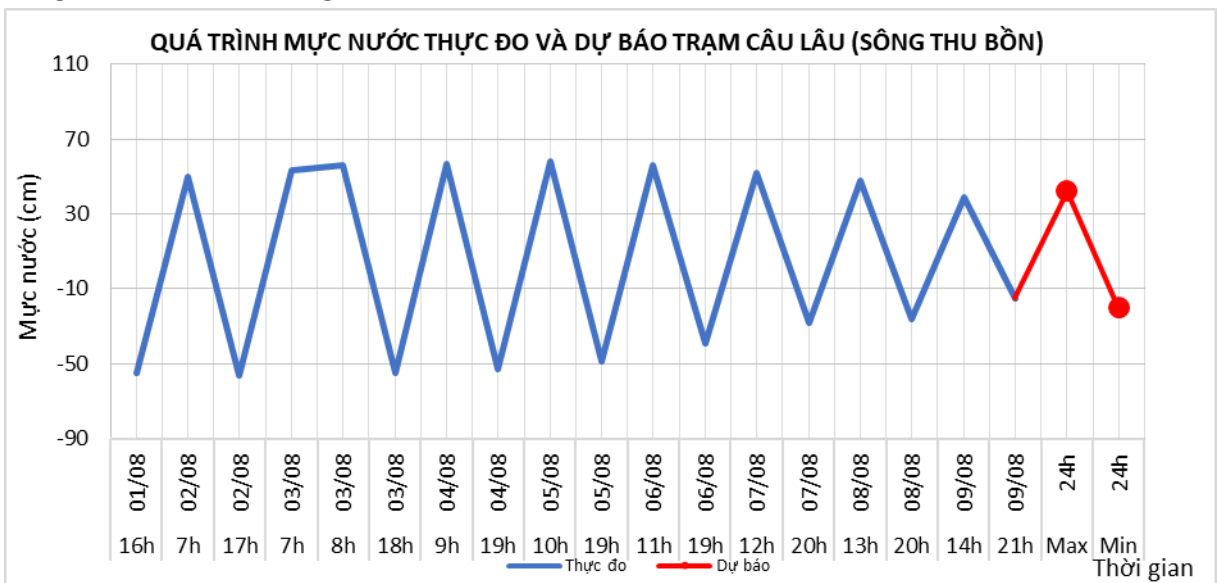
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



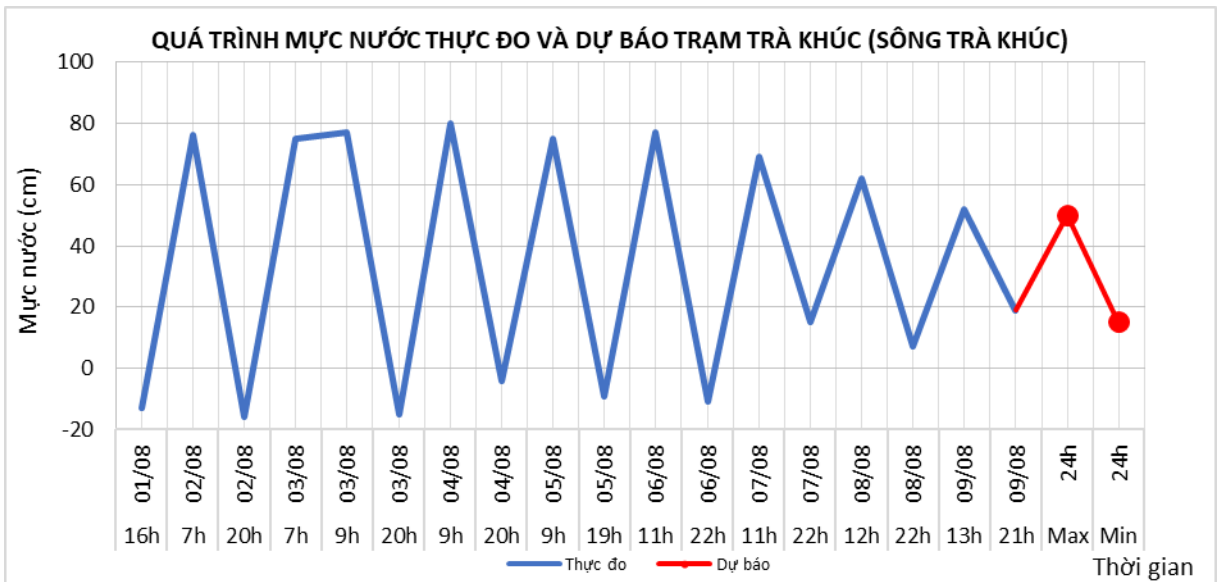
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

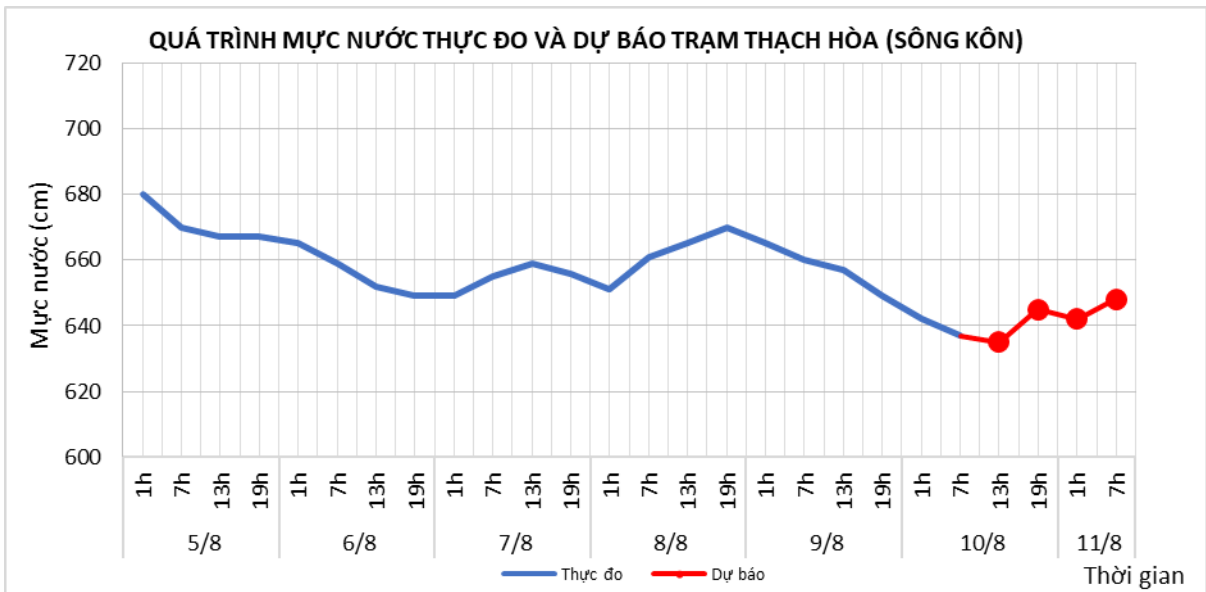
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



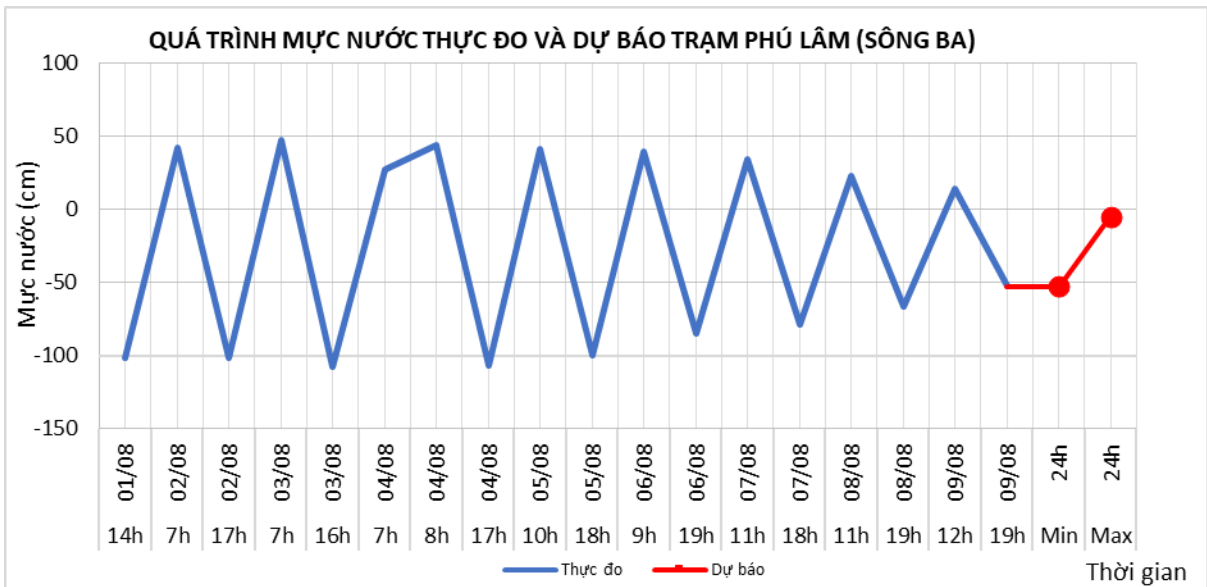
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

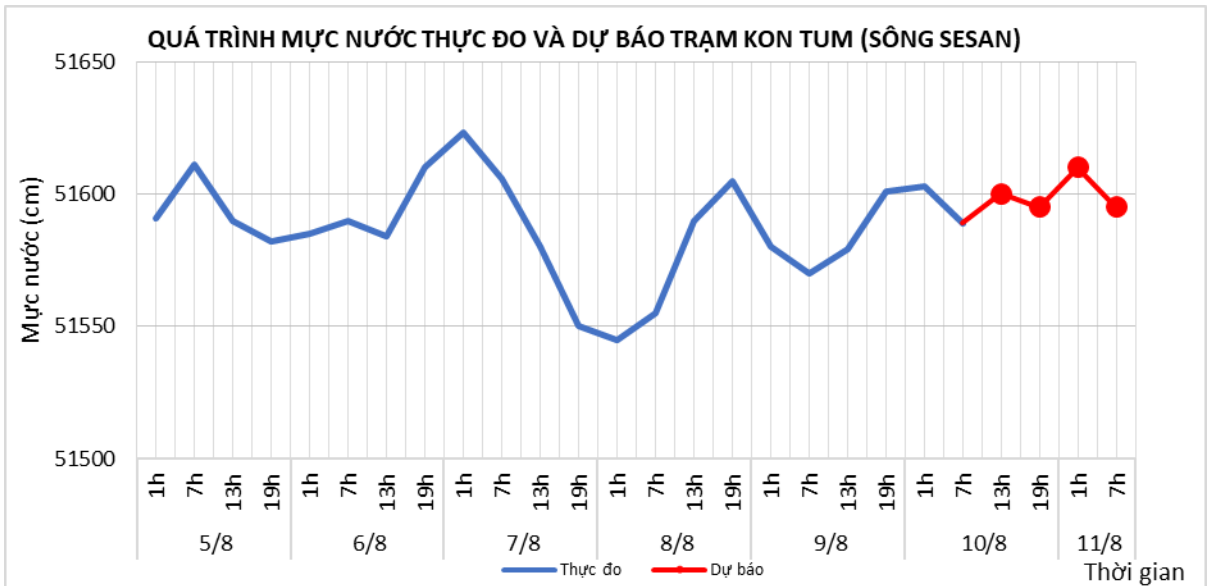
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



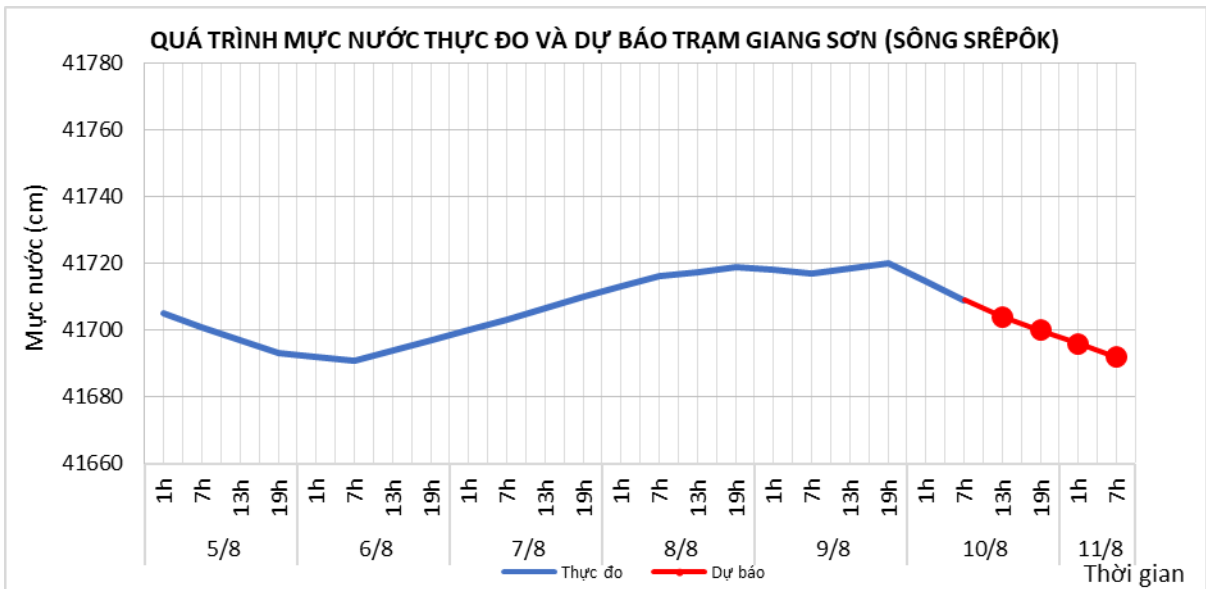
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



7. Khu vực Nam Bộ

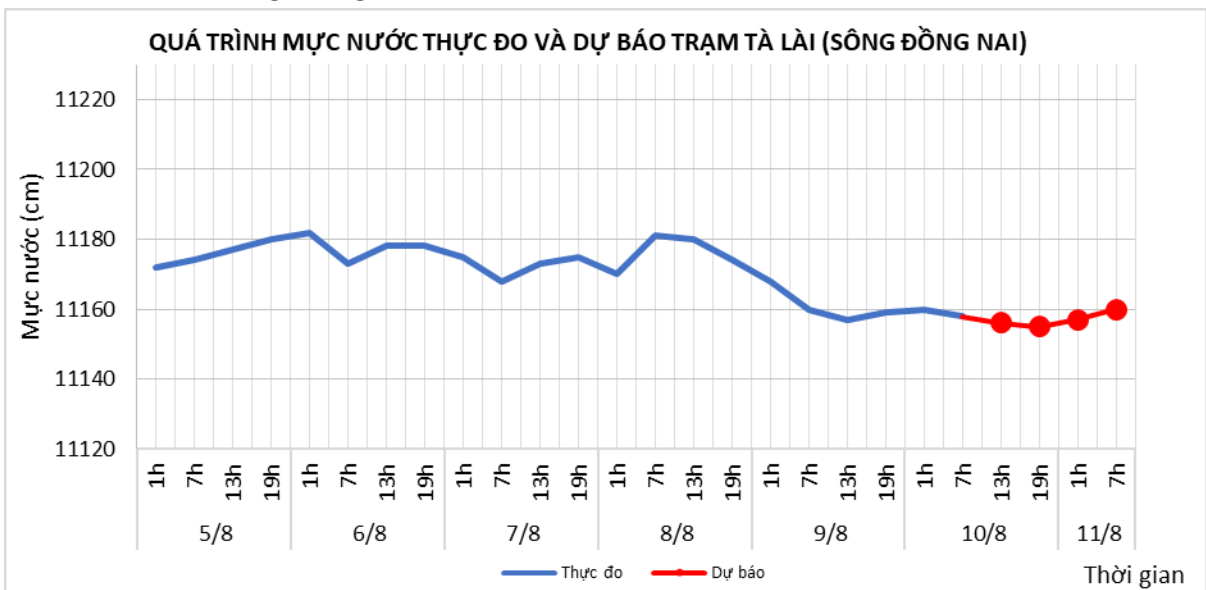
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm..



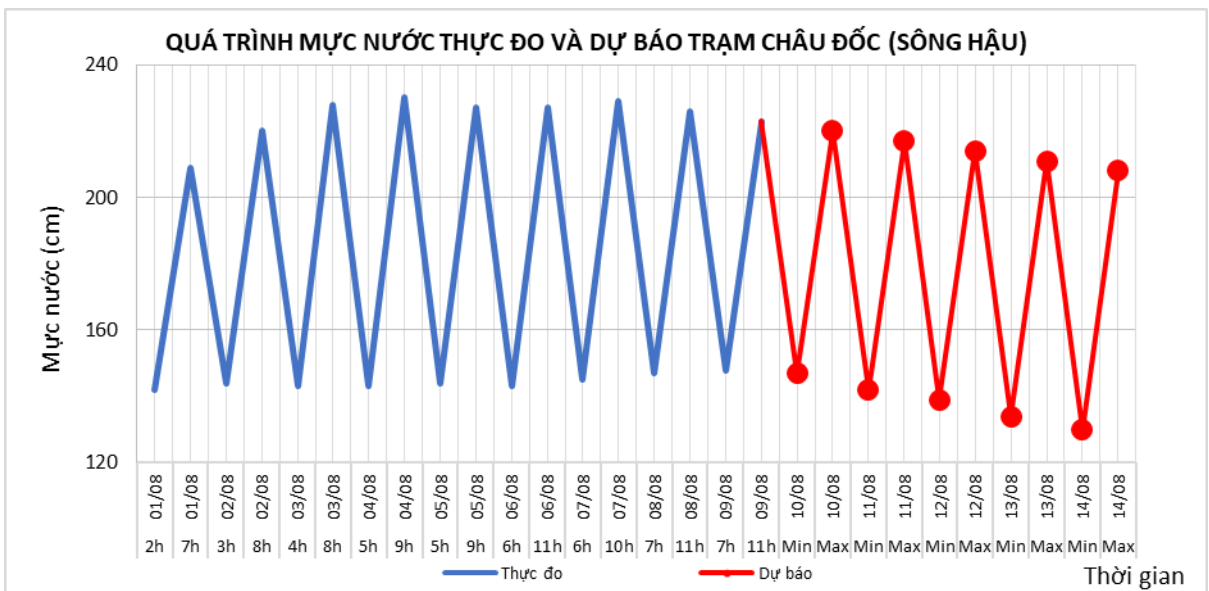
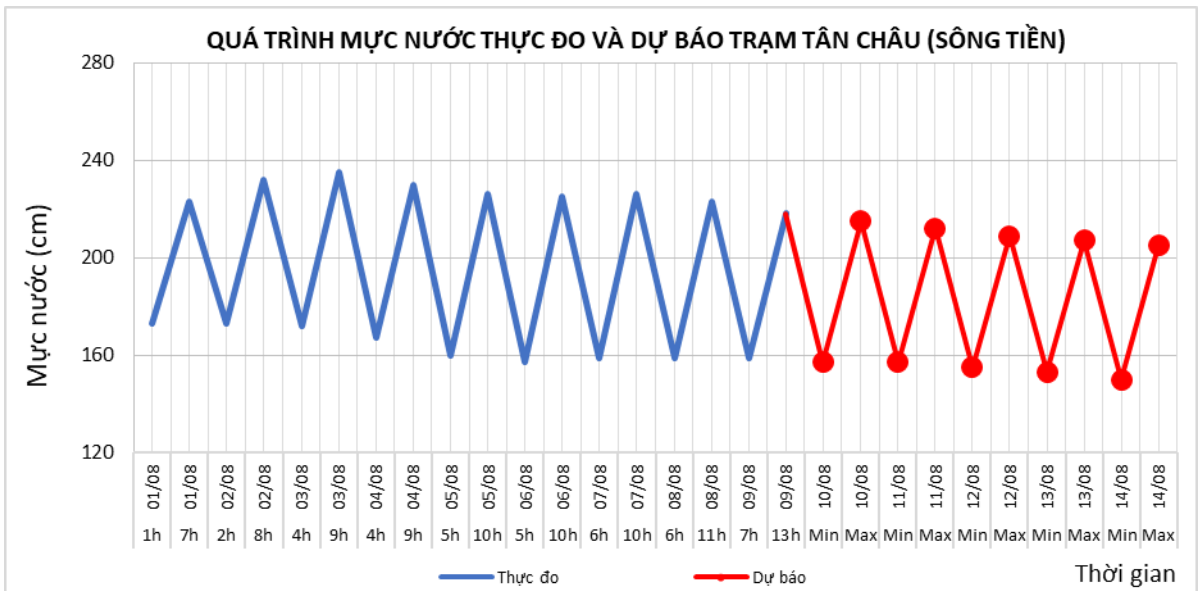
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 09/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,18m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,23m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 14/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,05m, tại Châu Đốc ở mức 2,08m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/08	19h-09/08	1h-10/08	7h-10/08	13h-10/08		19h-10/08		1h-11/08		7h-11/08		13h-11/08		19h-11/08		1h-12/08		7h-12/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	7632	7571	5645	5838	5500	↓	5600	↑	5300	↓	5300	→								
Thao	Yên Bái	2696	2710	2700	2692	2690	↓	2685	↓	2680	↓	2660	↓								
Thao	Phú Thọ	1368	1353	1355	1357	1360	↑	1365	↑	1360	↓	1355	↓								
Lô	Tuyên Quang	1733	1714	1620	1621	1610	↓	1595	↓	1600	↑	1650	↑								
Lô	Vụ Quang	1252	1199	1143	1090	1050	↓	1040	↓	1030	↓	1020	↓								
Hồng	Hà Nội	750	738	722	702	680	↓	670	↓	660	↓	650	↓	640	↓	630	↓	610	↓	600	↓
Cả	Nam Đàn	-16	76	47	70	-20	↓	65	↑	40	↓	80	↑	-25	↓	55	↑				
Kôn	Thanh Hòa	657	649	642	637	635	↓	645	↑	642	↓	648	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51579	51601	51603	51589	51600	↑	51595	↓	51610	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41719	41720	41721	41709	41704	↓	41700	↓	41696	↓	41692	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11157	11159	11160	11158	11156	↓	11155	↓	11157	↑	11160	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	304	↓	288	↓	280	↓	265	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	289	↓	275	↑	270	↓	260	↓
Lục Nam	Lục Nam	277	↓	264	↑	260	↓	250	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	297	↓	272	↓	285	↓	260	↓
Hoàng Long	Bến Đé	163	↓	154	↓	160	↓	140	↓
Mã	Giàng (**)	120	↓	4	↓	100	↓	-5	↓
La	Linh Cảm	80	↓	-72	→	70	↓	-55	↑
Gianh	Mai Hóa	47	↑	-69	↑	48	↑	-65	↑
Hương	Kim Long	41	↑	23	→	40	↓	23	→
Thu Bồn	Câu Lâu	39	↓	-15	↑	42	↑	-20	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	52	↓	19	↑	50	↓	15	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	14	↓	-53	↑	-5	↓	-53	→

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo	Dự báo										Thực đo	Dự báo											
		09/08	10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	09/08	10/08	11/08	12/08	13/08	14/08												
Sông Tiền	Tần Châu	218	↓	215	↓	212	↓	209	↓	207	↓	205	↓	159	↓	157	↓	157	→	155	↓	153	↓	150	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	223	↓	220	↓	217	↓	214	↓	211	↓	208	↓	148	↑	147	↓	142	↓	139	↓	134	↓	130	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 11/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng